

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 03/12/2020

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 25

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

“Tín giải minh ký, tất giai đệ nhất”.

Câu này nói đến sự chăm chỉ học tập của tỳ-kheo Pháp Tạng sau này. Ngài có thiên chất bẩm sinh tốt, sau đó lại thật sự dụng công chăm chỉ học tập, nên thành tựu của ngài thù thắng.

“Tín” là tin tưởng và tiếp nhận. Đại Thừa Nghĩa Chương nói: Đối với Tam bảo Phật Pháp Tăng có thể sanh tín tâm thanh tịnh, không hoài nghi, như vậy gọi là tín. Tín rất quan trọng, kinh Hoa Nghiêm bản dịch thời Tấn nói: “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, tín là cội nguồn của đạo, là mẹ của công đức. “Giải” là liễu giải, khai giải. Bộ kinh Hoa Nghiêm nói tín, giải, hành, chứng; phải có tín, giải rồi mới có hành, chứng. “Minh ký” chính là trí nhớ rất rõ ràng, rất chính xác.

“Tất giai đệ nhất” có hai cách giải thích:

Một, năng lực của tín giải chí cao vô thượng, không ai sánh bằng.

Hai, sự giải của ngài Pháp Tạng đều khế hợp với đệ nhất nghĩa đế, không giống người thông thường, nghe thấy có liền chấp có, nghe nói không liền chấp không, nghe thấy Thủy giáo¹ liền dừng lại ở Thủy giáo. Sự liễu giải của tỳ-kheo Pháp Tạng không rơi vào hai bên, không thể hạn cục, đều khế hợp đệ nhất nghĩa đế.

Vì vậy viên nhân thuyết pháp, pháp nào cũng viên, không có pháp nào không phải là pháp viên đốn. Hai cách giải thích trên không hề mâu thuẫn, bởi vì sự giải đều là đệ nhất nghĩa đế. Cho nên “tín giải minh ký, tất giai đệ nhất”, không ai có thể sánh bằng.

¹ Tông Hoa Nghiêm lập ra năm giáo gồm: Tiểu thừa giáo, Đại thừa thủy giáo, Đại thừa chung giáo, Đốn giáo, Viên giáo.

Nhân cơ hội này, tôi muốn nói với các đồng tu một chút về chữ “tín” này. Học Phật nhiều năm như vậy, rốt cuộc chúng ta đã giải quyết rốt ráo chữ “tín” này chưa? Là thật tín hay giả tín? Có thể có đồng tu không hiểu lời tôi nói có nghĩa gì. Chúng ta đều học Phật nhiều năm như vậy rồi, không tin Phật có thể học Phật sao? Xin quý vị đồng tu chú ý! Tôi hỏi là thật tín hay là giả tín? Khác nhau ở một chữ, mà kết quả cách nhau một trời một vực, thật tín thì thật thành tựu, giả tín thì uổng công bận rộn! Lời này khó nghe, nhưng là lời thật, tôi không lừa bạn, hãy tự mình cảm nhận!

Tiếp theo tôi sẽ kể một câu chuyện có thật cho mọi người: Có một đôi vợ chồng già đến đạo tràng nơi tôi ở, là cha mẹ chồng của cư sĩ hộ pháp Bồ-đề Tâm, hai ông bà cũng ngoài 80 tuổi rồi. Bởi vì Bồ-đề Tâm phát tâm hộ trì cha mẹ ruột, cha mẹ chồng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vì muốn các cụ thuận tiện ra vào nên mới xây tiểu viện Lục Hòa hiện nay. Cha chồng năm nay 83 tuổi, ông ấy là nông dân, chất phác lương thiện, thông tình đạt lý, tư duy nhanh nhạy. Lúc trò chuyện, ông nói với tôi rằng, thì ra ông đã từng ở đạo tràng này, ở đây niệm Phật. Lúc đó ông có thể niệm ra thể giới Cực Lạc và A-di-đà Phật. Sau khi rời khỏi đạo tràng trở về nhà, không niệm Phật nữa, chuyển qua hát ca. Ông nói với tôi, lần này, trước khi tới đạo tràng, ông rất khẩn trương, tranh thủ thời gian niệm Phật, muốn lại niệm ra thể giới Cực Lạc và A-di-đà Phật. Đáng tiếc là không niệm ra, dáng vẻ gần như vô tư và lời nói chân thật của ông khiến tôi cảm động, một cụ già đáng yêu biết bao. Hai vợ chồng già như hình với bóng, tình cảm của ông bà rất tốt. Sự chăm sóc của bà dành cho ông, có thể nói là vô cùng chu đáo, ánh mắt hai người nhìn nhau đều tràn đầy sự quan tâm yêu thương lẫn nhau. Tôi thầm nghĩ, nếu ông ra đi, thì bà sẽ đau buồn, sẽ cảm thấy hiu quạnh, bởi vì tôi đã đích thân trải qua, chỉ mong là bà ấy kiên cường vượt qua. Ông ấy bị ung thư dạ dày thời kỳ cuối, sau khi con cái nói sự thật cho ông biết, ông quyết định tuyệt đối không nằm viện, không phẫu thuật, niệm Phật cầu vãng sanh. Điều hiếm có là dù con cháu đông, bốn thế hệ chung sống với nhau, nhưng không có người nào chướng ngại đạo. Thật là tổ tiên có đức bảo hộ con cháu.

Sự kiên cường của ông khiến mọi người khâm phục, chuyện mà tự mình có thể làm thì tự làm, không làm phiền người khác, mặc dù bị bệnh tật giày vò, sức khỏe đã rất yếu, hai ngày trước khi vãng sanh, ông vẫn kiên trì nhờ người khác dìu đi vệ sinh, trong lúc đau đớn khó chịu đựng nhất, ông cũng chỉ rên khẽ vài tiếng. Một

ông lão đã kiên cường cả đời, khiến mọi người vừa khâm phục vừa đau lòng. Ngày 2 tháng 7, ông ấy vào Vãng Sanh Đường, do ông chủ động yêu cầu. Lúc đó ông đã ngừng ăn bốn ngày, tới ngày 6 tháng 8 vãng sanh, trải qua 36 ngày, ngừng ăn 40 ngày. Chúng tôi trợ niệm cho ông 37 ngày, 888 tiếng đồng hồ, hơn hai mươi vị đồng tu thay phiên nhau trợ niệm, hơn tám trăm tiếng đồng hồ không hề gián đoạn. Niệm chậm bốn chữ theo cách của lão pháp sư, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Sự thực chứng minh, một câu Phật hiệu tiễn vãng sanh có tác dụng. Ông ấy thật sự vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tôi dùng chứng cứ để nói:

Chứng cứ thứ nhất: biết trước thời gian. Hơn hai tháng trước khi vãng sanh, ông ấy nói với một vị đồng tu trẻ mới tới đạo tràng không lâu: “Đạo tràng chúng ta định ngày 8 tháng 8, ngày 19 tháng 6 âm lịch, ngày Quán Âm Bồ-tát thành đạo sẽ chuyển tới tiểu viện Lục Hòa, con nói xem ông vào tiểu viện ở, hay là nhập tháp đây?” Vị đồng tu này nghe không hiểu, nói với ông, “ông muốn ở đâu thì ở đó, con đi theo ông”. Ông ấy nói một câu, “vậy thôi ông nhập tháp”. Ngày ông ấy nhập tháp đúng vào ngày 8 tháng 8, không lẽ là sự trùng hợp sao?

Chứng cứ thứ hai: Một ngày trước khi vãng sanh, có đồng tu trợ niệm mang ảnh tiếp dẫn tới cho ông xem, ông nói với người đó: “Tới rồi”. Vị đồng tu đó nghe không hiểu tiếng Sơn Đông của ông. Lúc đó, có đồng tu đang trợ niệm tại đó nghe hiểu lời ông nói, ông ấy nói tới rồi, tức là đội ngũ tiếp dẫn tới rồi.

Chứng cứ thứ ba: lâm chung thấy Phật. Tôi và ông ấy có ước hẹn, ước hẹn thứ nhất là sau khi ông ấy gặp được Phật thì biểu đạt với tôi như thế nào? Ông ấy nói với tôi, ông ấy thấy Phật rồi thì sẽ chấp hai tay hướng về tôi; ông ấy bước lên hoa sen thì sẽ vẫy tay tạm biệt tôi. Ông ấy đã làm đúng theo ước hẹn, hơn ba giờ sáng ngày 6 tháng 8, ông ấy muốn ngồi dậy, sau khi đỡ ông ngồi dậy, ông mở to hai mắt, nhìn chăm chăm vào một nơi, không động đậy. Lúc đó tôi hỏi ông, ông đã thấy Phật chưa? Ông ấy ra sức gật đầu, nói thấy được rồi. Ông là người rất giữ lời, sau khi nằm xuống, làm động tác chấp hai tay, hai tay chấp vào nhau, nhưng giờ lên hai cái rồi không giờ lên nữa. Sau đó nhìn ánh mắt của ông hình như đang tìm ai đó, tôi đột nhiên nhớ ra ước hẹn giữa hai chúng tôi, có phải ông đang tìm tôi không? Tôi liền đứng trước mặt ông, ông nhìn thấy tôi, hướng về phía tôi làm động tác tạm biệt tiêu chuẩn, sau đó từ từ buông tay xuống. Ba giờ bốn mươi sáu phút, ông ấy an tường ra đi. Ước hẹn thứ hai của chúng tôi, tôi nói với ông, sau khi ông đến thế giới Tây

Phương Cục Lạc báo cáo có mặt, phải mau chóng trở lại báo tin cho chúng tôi, thế giới Tây Phương Cục Lạc như thế nào? Để cho các đồng tu tăng thêm tín niệm cầu sanh thế giới Cục Lạc. Tôi còn nói với ông, ông đừng tới báo tin cho tôi và Bồ-đề Tâm, bởi vì hai chúng tôi nói ra, thì có người sẽ cho rằng chúng tôi bịa chuyện gạt mọi người. Tôi nói với ông, ông tới báo tin cho người con gái không tin Phật của ông, hoặc là bạn đạo mà ông không quen biết, để họ nói ra. Ông ấy thật sự báo tin cho một người đồng tu tham gia trợ niệm, nhưng mà người này không nói ra. Ngày 9 tháng 8, vào lúc ăn sáng, ông ấy trực tiếp tới báo tin cho tôi. Lúc đó, vì đang ăn sáng nên tôi không có giấy bút để ghi lại, sợ lát sau ăn xong sẽ quên mất, tôi không thể không nói cho mọi người biết, ông ấy trở về báo tin rồi, bây giờ tôi nói ra, mọi người hãy ghi nhớ. Tổng cộng có sáu câu:

*Tây Phương Cục Lạc tốt,
Thánh cảnh quá tốt đẹp,
Tôi đã ngồi đài sen,
Lúc này đã vào chỗ,
Đài sen là màu tím,
Mọi người nói đúng rồi.*

Ở đây tôi sẽ nói với mọi người một chút, “đài sen là màu tím” là chuyện như thế nào? Bên ngoài tiểu viện Lục Hòa của chúng tôi có ao sen, trong ao sen có đủ màu sắc. Một hôm, đại khái là trước khi ông vãng sanh mười mấy ngày, tôi và Bồ-đề Tâm nói, ông lão ấy (tức là nói chồng tôi) hoa sen của ông ấy là màu trắng, vậy thì hoa sen của ông lão này là màu tím. Nhưng lời này người khác không biết. Điều kỳ lạ là có một vị Phật hữu tham gia trợ niệm lên mạng thỉnh một cặp đèn hoa sen màu tím giá trị không thấp. Bồ-đề Tâm hỏi cô ấy tại sao lại thỉnh đèn? Cô ấy nói, lúc trợ niệm, trước mắt cứ thấy xuất hiện đèn hoa sen màu tím. Cô ấy cũng không biết là chuyện gì nên đã thỉnh cặp đèn này về. Chuyện này có phải là trùng hợp không? Tôi cũng không biết. Dẫu sao đi nữa, ông ấy đã giữ lời, theo lời ước hẹn trở về báo tin, ước hẹn trước đó của hai chúng tôi, ông ấy đều làm được, hơn nữa còn làm rất viên mãn. Cảm ơn sự từ bi vô hạn của ông.

Chúng cứ thứ tư: từ đầu đến cuối, từ lúc vào Vãng Sanh Đường cho tới lúc vãng sanh, ông tư duy nhanh nhạy, đầu óc minh mẫn, lời nói rõ ràng, ngoài lúc ngủ thì vẫn luôn niệm Phật cùng với Phật hữu, vào thời khắc lâm chung ông vẫn

đang niệm Phật, điều này thật sự đáng quý, trước đây tiền vãng sanh rất ít khi gặp tình huống như vậy. Đây là niệm Phật vãng sanh người thật việc thật, niệm Phật thành Phật, hiếm có khó gặp!

Chúng cứ thứ năm: 37 ngày, trợ niệm 888 tiếng đồng hồ, các đồng tu đều pháp hỷ sung mãn, không biết mệt mỏi, có đồng tu không chỉ niệm theo ca của mình mà còn tăng ca niệm, có vài đồng tu mỗi ngày niệm bảy tám tiếng đồng hồ, thậm chí là hơn mười tiếng đồng hồ. Để đảm bảo mọi người đều có đủ thời gian nghỉ ngơi, chúng tôi không thể không miễn cưỡng ra quy định, ngoài ca niệm Phật của chính mình, tăng ca thì cũng không được nhiều hơn hai người. Có đồng tu nói thế này: lần trợ niệm này niệm Phật đến nghiện rồi, càng niệm càng hoan hỷ.

Tôi bắt đầu viết bản thảo này là ngày 13 tháng 8, ngày thứ tám kể từ lúc ông ấy vãng sanh, hai mươi mấy vị Phật hữu không muốn rời khỏi, họ yêu cầu niệm Phật hết 49 ngày. Bồ-đề Tâm nói với tôi, “chồng của cô vãng sanh đã dạy con có thể niệm Phật, cha chồng con vãng sanh đã dạy con biết niệm Phật”. Tôi nghe xong rất hoan hỷ, từ không niệm Phật đến có thể niệm Phật, lại đến biết niệm Phật, như vậy là đang không ngừng nâng cao! Cảm ơn hai ông lão thật dễ thương!

Sau khi tiễn ông ấy vãng sanh, nhìn thấy các đồng tu đều tinh thần sung mãn, hoan hỷ vui vẻ, tôi không cảm lòng được mà cảm khái: Phật lực gia trì thật sự không thể nghĩ bàn! A-di-đà Phật là người thân của chúng ta, A-di-đà Phật là người thân duy nhất của chúng ta, A-di-đà Phật là người thân duy nhất mà chúng ta có thể nương tựa! Điều này thật vô cùng đúng đắn! Bạn đã nhớ chưa?

Đạo tràng này của chúng tôi là đạo tràng nhỏ bình thường, một đạo tràng nhỏ bình thường này, trong hai năm đã tiễn đưa hai vị Phật, đây là phi thường trong bình thường. Tôi nói những điều này không phải để khoe khoang, không phải để tự tăng bốc, không phải thổi phồng. Tôi muốn đề khởi tín niệm cầu sanh Tịnh độ của các bạn đồng tu, tôi hy vọng đạo tràng Lục hòa kính khắp nơi hoa nở, tôi càng hy vọng mỗi một đạo tràng Lục hòa kính trở thành trạm tiếp dẫn của A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chuyện này hoàn toàn có thể làm được, chỉ cần chúng ta có tâm nguyện này.

Mọi người có thể hiểu được tâm của bà lão hơn 70 tuổi này không? Chúng ta là người nhà Phật thì phải nói lời nhà Phật, làm chuyện nhà Phật. Người chân chánh phát tâm như vậy thật sự không nhiều! Con người vẫn luôn như thế, anh không xúc

phạm “tôi” thì hét thầy đều tốt tốt tốt, nếu anh xúc phạm tôi, tôi liền nhảy dựng lên. Vậy tôi phải làm sao? Tôi nói được rồi, được rồi anh đừng nhảy dựng, tôi không nói nữa là được chứ gì? Tôi bớt việc, anh thông dong, sao lại không làm? Mặc dù nói muốn nghe lời phê bình, có thật vậy không? Đừng lừa tôi nữa. Bà lão tôi không ngốc, nếu như ngốc cũng là giả ngốc, dạo chơi cuộc đời thôi mà!

Mấy hôm trước, Tiểu Vu nói một câu khiến tôi cảm động suýt rơi nước mắt. Tiểu Vu nói: “Lấy chí thầy làm chí mình”. Lúc đó tôi nghĩ, xã hội hiện nay vẫn có người nói ra lời như vậy, thật sự không phải Thánh cũng là Hiền! Hy vọng Tiểu Vu có thể làm thánh hiền thật sự, hoàn toàn thay đổi vận mệnh cuộc đời! Thoát khỏi lục đạo luân hồi, đời này chỉ có một cơ hội này. Lời này của tôi là nói với tất cả mọi người.

Tại sao lại phải trợ niệm 37 ngày cho ông cụ vừa vãng sanh? Bởi vì tam tư lương tín nguyện hạnh của ông ấy không đầy đủ. Không phải không có, mà không đủ. A-di-đà Phật quá từ bi, giữ ông lại một khoảng thời gian, để ông ấy góp đủ tư lương vãng sanh. Thiện căn, phước đức, nhân duyên của ông đều đầy đủ. Nếu như trong ba thứ này có một thứ không đủ thì ông ấy không thể vãng sanh. Duyên của ông quá thù thắng, trong một vạn người cũng khó mà gặp được một người có duyên thù thắng như vậy.

Nói về việc trợ niệm, đó không phải là niệm ba ngày năm ngày, mà niệm ba mươi bảy ngày! Thời tiết nóng bức, ngồi yên không động đậy mà cả người cũng đầy mồ hôi, huống chi là đóng cửa đóng cửa sổ niệm Phật, chỉ mở một cánh cửa sổ, oi bức ngột ngạt, rất nhiều đồng tu đều bị nổi rôm, không ai kêu khổ, không ai than mệt, khích lệ nhau, âm thầm kiên trì. Đồng tu của chúng ta thật dễ thương, những ngày đó tôi đột nhiên có một cảm giác, ai là người thân? Bạn đồng tu chí đồng đạo hợp là những người thân yêu nhất! Lần trợ niệm vãng sanh này là minh chứng tốt nhất. Không phải người thân nhưng lại hơn cả người thân, không phải họ hàng nhưng lại hơn cả họ hàng.

Lần này ông ấy vãng sanh có chướng ngại, có khoảng năm chướng ngại. Không phá trừ chướng ngại thì không thể vãng sanh. Cũng may đều thuận lợi hóa giải hết những chướng ngại này. Cảm ân chư vị đồng tu trợ niệm, trợ niệm tiếp sức, ông ấy thuận lợi vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, các vị đều có

công lao, công đức vô lượng! Đưa tiền vãng sanh không phải trò đùa, phải thật sự thận trọng!

Lần trợ niệm vãng sanh này, từ cá nhân tôi mà nói, thu hoạch lớn nhất đó là một lần nữa đích thân thể ngộ được công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, thật sự không thể nghĩ bàn! Sức oai thần đó tôi đã thể nghiệm được rồi, dùng lời nói không cách nào diễn tả được. Tôi có cảm giác, lần niệm Phật này, các bạn đồng tu đã niệm câu Phật hiệu ra thần thái. Tiếng Phật hiệu gần như hài hòa đồng nhất, tôi tin tưởng âm thanh đó chấn động hư không pháp giới. Không phải hai mươi mấy người trong đạo tràng của chúng ta niệm A-di-đà Phật, mà cả hư không pháp giới đều đang niệm A-di-đà Phật, cả vũ trụ là một câu A-di-đà Phật. Thật tuyệt vời, tuyệt vời không tả xiết!

Phẩm vị vãng sanh của ông cao, nằm ngoài dự đoán của tôi, khiến tôi kinh ngạc, cũng khiến tôi cảm thấy vui vẻ yên tâm. Phẩm vị này của ông là nhờ 37 ngày trợ niệm mà được tăng lên, một lần nữa dùng sự thật chứng minh sức oai thần và công đức không thể nghĩ bàn của một câu Phật hiệu.

Đạo tràng của chúng tôi là đạo tràng Tịnh độ chuyên tu trì danh niệm Phật, đạo tràng Tịnh độ chuyên tu trì danh niệm Phật đưa tiền vãng sanh như thế nào? Lần này có thể nói là sự thử nghiệm của chúng tôi: không tụng kinh, không trì chú, không khai thị, trừ trường hợp đặc biệt, không tổ chức pháp hội, một câu A-di-đà Phật niệm đến cùng. Thực tế chứng minh, một câu A-di-đà Phật đưa tiền vãng sanh có tác dụng, đơn giản, dễ thực hành, hiệu quả rất tốt. Từ nay về sau, chúng tôi sẽ tiếp tục dùng phương pháp này để đưa tiền vãng sanh.

Ngày 13 tháng 11, ngày thứ 100 lão Bồ-tát Đồng Thụ Trân vãng sanh, chúng tôi cử hành một nghi thức cúng tế ngắn gọn nhưng lại long trọng, năm người con của ông, không thiếu người nào, từ khắp nơi trở về đây cúng tế cha mình, người thân họ hàng và bạn đồng tu có khoảng ba mươi, bốn mươi người tham gia cúng tế, hoa tươi, trái cây cúng tế người thân, đơn giản, trang trọng, trang nghiêm. Cầu mong lão Bồ-tát Đồng thương xót chúng sanh khổ nạn, sớm ngày lái ngược thuyền từ, trở lại Ta-bà, cứu độ chúng sanh khổ nạn lia khổ được vui. Mong cho con cháu trong thiên hạ đều có thể giống như con cháu của lão Bồ-tát Đồng, hiếu thuận cha mẹ, không quên ơn dưỡng dục của cha mẹ. Cha mẹ nuôi bạn lúc nhỏ, bạn phải phụng dưỡng cha mẹ khi về già, nuôi dưỡng thân thể cha mẹ, để cha mẹ về già có nơi ở; nuôi

dưỡng tâm của cha mẹ, để tâm cha mẹ có nơi nương tựa; nuôi dưỡng chí hướng của cha mẹ, để cha mẹ hãnh diện vì bạn. Lúc nào thuận tiện thì nên thường về nhà thăm nom, con cái vĩnh viễn luôn là sự vướng mắc trong lòng cha mẹ. Lời này có thể có người không muốn nghe, nhưng đây là lời thật. Ngài Xá-lợi-phất tám mươi tuổi còn phải trở về bên cạnh mẹ già trăm tuổi, nhập Niết-bàn ở căn phòng nhỏ, nơi mà mẹ nuôi dưỡng ngài khi còn nhỏ.

Câu chuyện có thật đã kể xong rồi, mong là quý vị đồng tu nghe xong có được lợi ích. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là chuyện quan trọng nhất trong cuộc đời, nhất định không được lơ là.

Mời xem mấy câu kinh văn tiếp theo:

“Hữu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động. Tu hành tinh tấn, vô năng du giả”.

Bốn câu đầu chỉ có tỳ-kheo Pháp Tạng mới có.

“Thù thắng hạnh nguyện” là chỉ bốn mươi tám nguyện.

“Cập niệm huệ lực” là “ngũ căn, ngũ lực” trong kinh A-di-đà. Điều mục của ngũ căn, ngũ lực đều là tín, tấn, niệm, định, huệ. Ở đây chỉ nói tới hai điều niệm và huệ; hai điều khái quát cả năm điều. Thù là đặc thù, thắng là siêu việt. Siêu phàm thoát tục, hiếm có khó gặp, nên gọi là thù thắng. “Hạnh nguyện”, hạnh là thân hạnh, nguyện là tâm nguyện.

Luận Bồ-đề Tâm nói: “Cầu Bồ-đề là phát tâm Bồ-đề, tu tâm Bồ-đề”. Phát tâm Bồ-đề là nguyện, tu tâm Bồ-đề là hạnh. Cho nên người cầu Bồ-đề phải có nguyện, có hạnh. Tín, nguyện, hạnh là tam tư lương, chẳng thể thiếu một. Tín tâm thù thắng của tỳ-kheo Pháp Tạng đứng hàng đầu. “Hạnh nguyện”, chữ nguyện này rất quan trọng, đây là cốt lõi của tự giác giác tha. Nguyện đến từ tín, có tín tâm thì mới sẵn lòng làm, đó là thành quả của tín tâm, hơn nữa còn phải phát sinh hành động, cho nên nguyện là cốt lõi của thừa tín khởi hạnh.

Vì Phật Di-đà phát thế nguyện rộng lớn như biển nên gọi là đại nguyện vương. Để chúng biển nguyện này, tỳ-kheo Pháp Tạng tích lũy công đức trong vô lượng kiếp, một lòng trang nghiêm Cực Lạc Tịnh Độ. Do đại nguyện sanh ra đại lực, sanh ra đại hạnh, thành tựu vô số y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc và pháp môn Tịnh độ phổ độ chúng sanh, mấu chốt trong đó là “nguyện”.

“Cấp niệm huệ lực”. Niệm huệ lực là niệm lực và huệ lực trong ngũ lực, cộng thêm tín lực, tinh tấn lực, định lực thì gọi là ngũ lực. Ngũ căn là tín, tinh tấn, niệm, định, huệ; do tu trì nên được tăng trưởng, tăng trưởng sẽ sanh ra sức mạnh, không bị các ma phiền não bên ngoài phá hoại, nên gọi là ngũ lực. Niệm lực, huệ lực trong ngũ lực đặc biệt quan trọng, nên nêu ra đại diện cho ngũ lực. Ngũ lực là ngũ căn tăng trưởng, ngũ căn nâng cấp lên là ngũ lực. Lực này là tự tánh vốn có.

Về niệm lực, đại sư Linh Phong nói: “Niệm căn tăng trưởng, phá các tà niệm, thành tựu hết thảy công đức chánh niệm xuất thế” gọi là “niệm lực”. Niệm căn tăng trưởng này có thể loại trừ tà niệm, hơn nữa còn giúp công đức chánh niệm xuất thế tăng trưởng, sức mạnh này gọi là niệm lực. Có thể giúp chánh niệm tăng trưởng, công đức xuất thế tăng trưởng. Về huệ lực, đại sư nói: “Có thể giá (giá nghĩa là dừng lại) thông hoặc và biệt hoặc, phát sanh vô lậu chân thật, đây là huệ lực”.

-Thông hoặc là:

Một, kiến tư hoặc. Phá kiến tư hoặc gọi là lậu tận, liền chứng A-la-hán.

Hai, trần sa hoặc. Vô lượng bệnh của chúng sanh có vô lượng phương pháp trị bệnh, không biết những điều này thì gọi là trần sa hoặc.

-Biệt hoặc là vô minh hoặc. Đây chỉ là hoặc mà Biệt Giáo Bồ-tát cần phải đoạn, gọi là biệt hoặc.

Cho nên huệ lực có thể dùng kiến tư, trần sa (hai loại thông hoặc) và vô minh hoặc; cũng chỉ là dùng hoặc, không phải trừ tận gốc. Sức mạnh của trí huệ có thể dùng tam hoặc, có thể phát khởi trí huệ chân thật của vô lậu, nên huệ lực rất quan trọng.

“Tăng thượng kỳ tâm”. Hàm nghĩa của tăng thượng là có một sức mạnh có thể giúp tăng trưởng. Cũng giống như chúng ta bón phân, tưới nước, trừ sâu, chiếu sáng cho cây trồng vậy, nó sẽ phát triển, ở đây gọi là “tăng thượng kỳ tâm”.

Kinh Kim Cang nói “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, “tăng thượng kỳ tâm” và “nhi sanh kỳ tâm”, hai chữ “kỳ tâm” này là như nhau, tâm cần tăng thượng chính là “tâm vô sở trụ” trong kinh Kim Cang, cũng chính là tự tâm của bạn, bản diệu minh tâm của bạn, không phải vọng tâm của bạn. “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, vô sở trụ tức là không có gì cả, sanh tâm gì? Sanh tâm độ chúng sanh. Tâm độ chúng sanh

là một, phương pháp độ chúng sanh là thiên biến vạn hóa, đó gọi là gì? Gọi là phương tiện thiện xảo.

Hiện nay, tâm mà chúng ta làm chủ không phải là diệu minh chân tâm, mà là vọng tâm nông nổi, đây là nhận giặc làm cha, nhận giặc làm con, cho nên đúng thật là người đáng thương. Diệu minh chân tâm vốn có của chúng ta giống như mặt trời ở trong mây đen dày đặc, mọi người chỉ thấy được mây đen dày đặc, mà không nhìn thấy ánh sáng mặt trời phía sau mây đen. Cũng giống như tấm gương sáng, bị một lớp bụi dày che phủ hết mặt gương, vậy thì tấm gương này không thể soi được nữa, lau sạch bụi bẩn thì ánh sáng hiển hiện.

Bởi vì ánh sáng không đến từ bên ngoài nên lúc không thể soi chiếu, ánh sáng cũng không bị tổn thất; sau khi lau sạch sẽ tấm gương, ánh sáng cũng không đến từ bên ngoài, cũng không tăng trưởng, cho nên nói không tăng không giảm, nhưng trước khi bạn lau sạch thì không thể soi; bây giờ có thể soi, như vậy chính là tăng. Đối với bản thể mà nói, không có tăng giảm, hiện tại từ góc độ soi chiếu thì mặt gương sạch sẽ mới có thể soi được. Tăng thượng là chỉ cho tu đức mà nói, tu đức có công, tánh đức mới hiện. Đối với đức của bản thể thì cần phải tu đức mới có thể khiến nó khai hiện, nên xuất hiện “tăng thượng”.

“*Kiên cố bất động*”. Kiên là kiên định; cố là vững chắc, bất động là không lay động. Chí nguyện tín giải, niệm lực và huệ lực của tỳ-kheo Pháp Tạng đều rất kiên cố, không thể lay động, không bị hết thảy làm dao động. Giống như trí tuệ Kim Cang Bất-nhã, có thể phá hết thảy, không bị hết thảy phá, nguyện này kiên cố, không lay động. Kinh Kim Cang nói “như như bất động”, chữ “như” đầu tiên là động từ, chữ “như” phía sau là danh từ. Giống với Chân Như, không lay động, an trụ trong như như bất động. Đây là cách giải thích cho “kiên cố bất động”.

“*Tu hành tinh tấn, vô năng du giả*”. Tinh là tinh thuần, không có ác trực tạp nhiễm, tấn là nâng cấp, tiến bước, chẳng lười biếng; du là vượt hơn. Tỳ-kheo Pháp Tạng tinh tấn tu hành đứng đầu trong đại chúng thế gian vào thời kỳ Thế Gian Tự Tại Vương, không ai có thể sánh bằng ngài, càng không ai có thể hơn ngài, nên gọi là “vô năng du giả”.

Học tập những câu kinh văn trên tôi cảm thấy rất hổ thẹn, tôi học Phật 20 năm nay, tự cho rằng mình là một người tu hành, so với sự phát tâm, phát nguyện, tu hành của tỳ-kheo Pháp Tạng thì thật sự hổ thẹn không dám nhận. So sánh thì mới

biết, chúng ta sao được coi là tu hành? Chúng ta thật sự đang tu hành sao? Chúng ta tu điều gì? Hành điều gì? Tôi tự hỏi mình, hai mươi năm nay tôi thọ trì kinh Vô Lượng Thọ, rốt cuộc bộ kinh này giảng điều gì? Viết bản thảo cho lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ đầu tiên, viết bản thảo cho chuyên đề giảng tọa kinh Vô Lượng Thọ, viết bản thảo cho lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ hai, tôi đã viết rõ chính mình, giảng rõ ràng, tôi nhận được lợi ích, tôi thông suốt rồi.

Kinh Vô Lượng Thọ giảng điều gì? Nói rộng thêm một chút, trong 49 năm Thích-ca Mâu-ni Phật giảng điều gì? Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ đã bao hàm tất cả. Nói ngắn gọn hơn một chút chính là năm chữ: thanh tịnh, bình đẳng, giác. Mọi người nghiêm túc suy nghĩ thử xem, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, có pháp môn nào có thể ra khỏi năm chữ này? Vào giây phút này tôi mới thật sự hiểu được lời lão pháp sư nói: “Một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu A-di-đà Phật đã đủ rồi”. Xin chú ý ba chữ “đủ rồi”. Bạn có đồng ý với câu này không? Đồng ý ba chữ này không? Chúng ta học Phật nhất định phải hiểu rõ mục tiêu, phải thành Phật trong đời này, chọn con đường thành Phật trong đời này mà đi; muốn trở thành nhà Phật học, thì chọn con đường trở thành nhà Phật học mà đi; muốn kết duyên với Phật, thì chọn con đường kết duyên mà đi. Mục tiêu khác nhau tự nhiên sẽ chọn con đường khác nhau, bạn đã chọn xong chưa?

Ngẫm lại chính mình học Phật hai mươi năm, muốn dụng công nhưng không biết dụng công, những thứ tìm cầu bên ngoài còn quá nhiều. Ví dụ như hoàn cảnh tu học, luôn muốn tìm một nơi tùy tâm mình, thuận ý mình, tìm nơi thanh tịnh tu hành. Không biết rằng người biết dụng công thì mọi lúc mọi nơi đều là đạo tràng, đều là đạo tràng tu hành, tu hành là tu gì? Tu tâm thanh tịnh, tu như như bất động, đó là “không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước”. Tâm không thanh tịnh, thì nơi nào cũng không thanh tịnh.

Năm 2010, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông gặp sư phụ, sư phụ dặn dò tôi, không những làm tốt chính mình mà còn phải giúp đỡ thiên hạ. Tôi ghi nhớ kỹ lời sư phụ dặn dò, nỗ lực muốn làm thật tốt. Mười năm trôi qua, làm vẫn chưa hài lòng hết thầy mọi người. Tôi chỉ có thể an ủi mình rằng tôi đã tận lực, nhưng chỉ tận lực thôi thì không được. Nghĩ thử xem, chư Phật Bồ-tát đến thế gian này làm gì? Giáo hóa chúng sanh. Mục đích giáo hóa chúng sanh của chư Phật Bồ-tát chỉ có một, Phật quá khứ cũng như vậy, Phật hiện tại cũng như vậy, Phật tương lai cũng

như vậy, sẽ không thay đổi. Mục đích là gì? Giúp đỡ hết thầy chúng sanh lìa khổ được vui. Lìa nỗi khổ rốt ráo, thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới; được niềm vui rốt ráo, vãng sanh bất thoái thành Phật.

Chính mình có tâm độ chúng sanh, nhưng không có phương pháp độ chúng sanh, có lúc trong lòng nôn nóng. Từ sau khi chồng tôi vãng sanh, tôi liền có cảm giác cấp bách, biểu hiện trên hành động là muốn đốt cháy giai đoạn đối với đồng tu bên cạnh, hy vọng họ mau chóng chín chắn, mau chóng thành thực. Khi chúng ta độ chúng sanh, đồng thời cũng phải độ chính mình, độ chính mình không chướng ngại độ chúng sanh, độ chúng sanh không chướng ngại độ chính mình, quá trình độ chúng sanh cũng là quá trình giúp chính mình nâng cao. Chúng ta học theo Bồ-tát, học đã giống chưa? Nói từ bản thân tôi, tôi nỗ lực muốn học cho giống, nhưng chưa giống hoàn toàn, tôi phải tiếp tục nỗ lực!

Chúng ta phải hiểu đạo lý này: có thể dùng từ bi đối đãi với hết thầy chúng sanh, như vậy gọi là Thích-ca; có thể dùng thanh tịnh bình đẳng giác đối đãi với người việc vật, như vậy gọi là A-di-đà; đây gọi là tự tánh Thích-ca, tự tánh Di-đà, là danh xưng trong tánh đức của chúng ta. Mỗi một người có thể tự hỏi lại mình: mình đã từ bi chưa? mình đã thanh tịnh chưa? mình đã bình đẳng chưa? mình đã giác chưa? Nếu như bạn từ bi rồi, chúc mừng bạn, bạn là Thích-ca; nếu như bạn thanh tịnh rồi, bình đẳng rồi, giác rồi, chúc mừng bạn, bạn là A-di-đà Phật. Tôi tùy hỷ công đức của bạn!

Không có tâm từ bi.

Bạn là Bồ-tát gì.

Chính mình nói thế nào.

Đó cũng đều là giả.

Bạn có tâm từ bi.

Thật lòng thương chúng sanh.

Không cần chính mình nói.

Bạn là Bồ-tát thật.

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!